

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102 /2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09/9/2022.
V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Huân

Các hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Luân;

Bà Trần Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị V Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 321/2022/TLST-HNGĐ ngày 26/7/2022 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 1994; Địa chỉ: 85 Lâm V, phường 5, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng “có mặt”.

Bị đơn: Anh Võ Đức C, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ dân phố Từ L, thị trấn N, huyện L, tỉnh Lâm Đồng “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tường V trình bày: Chị và anh Võ Đức C xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 06/6/2016. Quá trình chung sống vợ chồng thường hay phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Võ Đức C thường xuyên chơi cờ bạc, không quan tâm đến gia đình, vợ chồng bất đồng quan điểm trong quản lý chi tiêu kinh tế gia đình. Từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã và anh C còn nhiều lần đánh đập chị, đến giữa năm 2018 khi chị mang thai bé thứ hai được 22 tuần tuổi thì anh C đi đánh bạc về vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn và anh C đã hành hung đánh chị bị động thai phải đi cấp cứu. Sau khi sinh cháu thứ 2 được 4 tháng, vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn, anh C lại dùng ghế để đánh chị nên đã đánh trúng cháu thứ hai bị lồm sọ phải đi cấp cứu. Khi xảy ra mâu thuẫn hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải, khuyên nhủ nhưng anh C vẫn không thay đổi

được tính vũ phu. Từ tháng 12/2019, chị đã đưa cháu nhỏ về nhà bố mẹ đẻ sống và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Còn anh C đưa cháu lớn về gửi ông bà ở Bình Định sống. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không còn liên lạc và quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị V xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, không có tiếng nói chung, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Võ Ngọc T, sinh ngày 05/7/2017 và Võ Hồng Ng, sinh ngày 21/5/2019. Khi ly hôn, chị đề nghị giao cả 02 con chung cho chị có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Chị không yêu cầu anh Võ Đức C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị V khẳng định giữa chị và anh C không có tài sản chung và không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai của bị đơn anh Võ Đức C trình bày thì: Anh xây dựng gia đình với chị V trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 06/6/2016. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân với nhau. Nay chị V xin ly hôn với anh thì anh xác định không còn tình cảm với chị V nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Võ Ngọc T, sinh ngày 05/7/2017 và Võ Hồng Ng, sinh ngày 21/5/2019. Khi ly hôn, anh đề nghị giao con chung là Võ Ngọc T, sinh ngày 05/7/2017 cho anh được trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục; giao con chung là Võ Hồng Ng, sinh ngày 21/5/2019 cho chị V có trách nhiệm trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, các đương sự không ý kiến thắc mắc gì về mặt chứng cứ nhưng không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

Các đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày ở trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị V, xử cho chị V và anh C được ly hôn; về con chung: Giao 02 con chung là Võ Ngọc T, sinh ngày 05/7/2017 và Võ Hồng Ng, sinh ngày 21/5/2019 cho chị Nguyễn Thị Tường V có trách nhiệm trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục, về cấp dưỡng nuôi con chị V không yêu cầu nên không đặt ra

xem xét; về tài sản chung và nợ chung các đương sự xác định không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Tường V phải chịu án phí sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Tường V và anh Võ Đức C xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại UBND phường 5, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng vào ngày 06/6/2016 nên quan hệ hôn nhân của anh, chị là hợp pháp.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Tường V vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Võ Đức C, còn anh C cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng đồng ý ly hôn. Xét thấy, vợ chồng chị V và anh C phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung cũng như không thống nhất được với nhau trong việc chi tiêu kinh tế trong gia đình. Bên cạnh đó, anh C còn ham chơi, không quan tâm đến vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra xung đột. Khi xung đột anh C có tính vũ phu, bạo lực gia đình đánh đập vợ con làm cho mâu thuẫn vợ chồng càng ngày càng trầm trọng hơn và chị V đã bỏ về bố mẹ đẻ sinh sống từ cuối năm 2019 cho đến nay, trong thời gian sống ly thân thì hai bên không còn sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay cả hai vợ chồng đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất ly hôn. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị V, xử cho chị Nguyễn Thị Tường V và anh Võ Đức C được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[2] *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị Tường V và anh Võ Đức C có 02 con chung là Võ Ngọc T, sinh ngày 05/7/2017 và Võ Hồng Ng, sinh ngày 21/5/2019. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Tường V đề nghị được nuôi cả 02 con chung và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Còn anh C yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Võ Ngọc T, sinh ngày 05/7/2017 và giao con chung là Võ Hồng Ng, sinh ngày 21/5/2019 cho chị V trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc chị V và anh C đều có nguyện vọng nuôi con chung là cháu Võ Ngọc T, sinh ngày 05/7/2017 là chính đáng. Tuy nhiên, khi giao con cho cha hay mẹ nuôi phải đảm bảo điều kiện cho trẻ phát triển tốt nhất về cả thể chất lẫn tinh thần. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã

tiền hành xác minh tại địa phương nơi anh C cư trú thì được biết, hiện nay anh C đang sống một mình phải thuê đất để ở và làm vườn nên kinh tế cũng khó khăn; bên cạnh đó, anh C còn ham chơi, đi sớm về khuya và có tính vũ phu đánh đập vợ con và bạo lực gia đình, nhiều lần chị V phải nhờ chính quyền địa phương can thiệp. Tại phiên tòa anh C cho biết hiện nay anh đã gửi con về quê ở Bình Định nhờ ông bà nội nuôi. Xét thấy, cả hai cháu hiện nay vẫn còn nhỏ lại đều là con gái nên cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nhiều hơn, việc anh C đưa con về quê nhờ ông bà nội nuôi là không phù hợp mà đây phải là trách nhiệm của cha mẹ đối với con. Bên cạnh đó, chị V lại có điều kiện để nuôi con và có sự hỗ trợ của ông bà ngoại trong việc chăm sóc các con tốt hơn anh C. Vì vậy, căn cứ Điều 81 luật hôn nhân và gia đình, giao cả 02 con chung là Võ Ngọc T, sinh ngày 05/7/2017 và Võ Hồng Ng, sinh ngày 21/5/2019 cho chị Nguyễn Thị Tường V có trách nhiệm trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Buộc chị V phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 203 và Điều 266 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.;

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Tường V, xử cho chị Nguyễn Thị Tường V và anh Võ Đức C được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cả 02 con chung là Võ Ngọc T, sinh ngày 05/7/2017 và Võ Hồng Ng, sinh ngày 21/5/2019 cho chị Nguyễn Thị Tường V có trách nhiệm trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Võ Đức C không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị Tường V phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị Nguyễn Thị Tường V đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003415 ngày 26/7/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Chị Nguyễn Thị Tường V đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/9/2022) các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- UBND phường 5, Đà Lạt,
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Huấn

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Luân

Trần Thị Hằng

Trần Minh Huân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- UBND TT Nam Ban, huyện Lâm Hà,
- Các đương sự;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu HSVA.

Trần Minh Huân

